| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 73/2025/QĐST-HNGĐ | *Đông Hà, ngày 20 tháng 6 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hải N, địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn A, huyện B, tỉnh C.
- Bị đơn: Chị Cao Thị Thu T, địa chỉ: Khu phố 1, Phường 1, thành phố A, tỉnh C.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Anh Lê Hải N và chị Cao Thị Thu T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hải N và chị Cao Thị Thu T, thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 126, Quyển số 01 do UBND Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/9/2022)*

2.2 Về con chung: Giao cho chị Cao Thị Thu T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Hải M, sinh ngày 24/01/2023.

Anh Lê Hải N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 4.000.000 đồng/tháng *(bốn triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu Lê Ngọc Hải M thành niên, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1

Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung*:* Anh Lê Hải N và chị Cao Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh Lê Hải N thỏa thuận chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định *(150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000101 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị *(Anh Lê Hải N đã nộp đủ án phí sơ thẩm).*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- UBND Phường 1, TP Đông Hà;
- Các đương sự.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vũ Xuân**